

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Bà Thái Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Nhà văn hóa xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình C - sinh ngày 13/12/1987 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 4 xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Trần Thị B; vợ (đã ly hôn), con: có 01 con; tiền án: ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/9/2018); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Y – sinh năm 1968

Địa chỉ: xóm 5, xã X, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 26/12/2018, Lê Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveRS, BKS 37D1-53126 (thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị B) đi đến

xóm 5 xã X huyện Đô Lương tìm gặp anh Nguyễn Đình Chính nhưng không gặp nên ra về. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị Y (người cùng xóm với anh Chính) thì C thấy nhà bà Y không có người, cửa đóng nhưng không khóa nên C đã mở cổng, dắt xe vào sân rồi đi vòng ra phía sau vườn nhà. C phát hiện thấy có nhiều con ngan đang đứng trong vườn nên đã bắt trộm 01 con ngan trống màu trắng nặng khoảng 3kg, bỏ vào 01 chiếc bì xác rắn có trong chuồng bò và đem lên chợ thị trấn huyện Đô Lương bán cho 01 người phụ nữ lạ mặt với giá 160.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 30/12/2018, cũng với hành động tương tự, C đã vào nhà bà Y, bắt trộm 02 con ngan nặng khoảng 4,5kg (01 con màu đen và 01 con màu trắng) bỏ vào 01 bì xác rắn nhét ở chuồng bò rồi đem lên chợ thị trấn huyện Đô Lương bán cho một người phụ nữ lạ mặt với giá 250.000 đồng.

Số tiền bán 03 con ngan, C đã tiêu xài hết.

Qua kiểm tra camera theo dõi của gia đình, bà Lê Thị Y đã tìm ra danh tính của C và tố giác đến cơ quan Công an.

Ngày 31/12/2018, C tự nguyện ra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Đô Lương kết luận: 03 con ngan có trọng lượng 7,5kg trị giá 525.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng là 03 con ngan và 02 bì xác rắn nhưng không có kết quả. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveRS, BKS 37D1-53126 đã trả lại cho bà Trần Thị B trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 05/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp 03 con ngan của bà Y vào ngày 26/12/2018 và ngày 30/12/2018 rồi mang đến chợ thị trấn Đô Lương bán tiêu xài hết. Bị cáo chưa bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có cha đẻ ông Lê Đình H là liệt sỹ và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại bà Lê Thị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm x, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và truy thu 410.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: tại xóm 5 xã X, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Lê Đình C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Y 03 con ngan trọng lượng 7,5kg trị giá 525.000 đồng (lần thứ nhất ngày 26/12/2018 chiếm đoạt 01 con trị giá 210.000 đồng và lần thứ hai ngày 30/12/2018 chiếm đoạt 02 con trị giá 315.000 đồng). Vào ngày 24/5/2018 C đã bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương kết án 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt ở hai lần này đều dưới mức tối thiểu (2.000.000 đồng) thì mỗi hành vi của bị cáo vẫn độc lập cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát huyện Đô Lương truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đô Lương. Mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu chi tiêu cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự) nên chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật nên cần đưa ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật và phòng ngừa vi phạm. Mặc dù trị giá tài sản chiếm đoạt nhỏ nhưng cũng cần xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, phòng ngừa tái phạm. Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn (điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); là con của liệt sỹ (điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự). Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú (là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật

hình sự). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm quay về làm người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: bà Lê Thị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên cần truy thu ở bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 525.000 đồng trị giá tài sản chiếm đoạt.

Về vật chứng:

03 con ngan và 02 bì xác rắn đựng ngan đã được cơ quan điều tra truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu WaveRS, BKS 37D1-53126 là tài sản của bà Trần Thị B nhưng bà B không biết bị cáo C sử dụng xe vào mục đích phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B là đúng pháp luật.

Về vấn đề khác: do không xác định được danh tính của 2 người phụ nữ lạ mặt mua ngan của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lê Đình C 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 31/12/2018.

- Về biện pháp tư pháp: truy thu từ bị cáo C số tiền 525.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo **Lê Đình C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- Trại TG CA tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê

